

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2015***QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Thành phố
thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ về chính sách xã hội
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết 70/NQ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Ban Chỉ đạo Thành phố thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ về chính sách xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 18351/SLĐTBXH-XH ngày 12 tháng 11 năm 2014 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1173/TTr-SNV ngày 16 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Thành phố thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ về chính sách xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các thành viên Ban Chỉ đạo Thành phố thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ về chính sách xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo Thành phố thực hiện
Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ về chính sách xã hội
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo Thành phố thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ về chính sách xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Ban Chỉ đạo Thành phố thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ về chính sách xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố) là tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc chỉ đạo, phối hợp các hoạt động thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn Thành phố theo Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020, Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn Thành phố và Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 Hội nghị lần thứ 5 Ban

Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn Thành phố.

Điều 3. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố đặt tại Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

Chương 2

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ ĐẠO NGHỊ QUYẾT 70 CỦA THÀNH PHỐ

Điều 4. Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố có nhiệm vụ:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Chương trình hành động số 28-CtrHĐ/TU ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Thành ủy và Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Xây dựng kinh phí thực hiện Chương trình, trong đó tập trung vận động các nguồn kinh phí xã hội hóa; quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các Sở - ngành, quận, huyện, các tổ chức đoàn thể xã hội trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch; giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện chế độ giao ban, định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình cho Ủy ban nhân dân Thành phố, Thành ủy, Chính phủ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 5. Giúp việc cho Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố có Tổ giúp việc với nhiệm vụ sau:

- Xây dựng nội dung, kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo trên cơ sở tổng hợp kế hoạch các Sở - ngành, quận, huyện và các tổ chức đoàn thể liên quan.

- Chuẩn bị nội dung và tổ chức các buổi họp định kỳ của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị báo cáo tình hình thực hiện chương trình 06 tháng và kế hoạch thực hiện 06 tháng tiếp theo cho Ban Chỉ đạo.

- Giúp Ban Chỉ đạo tổ chức phối hợp các hoạt động theo chương trình, kế hoạch; theo dõi, tổng hợp việc thực hiện chương trình, kế hoạch của các thành viên và báo cáo kết quả cho Ban Chỉ đạo Thành phố.

- Định kỳ hàng quý, Tổ giúp việc tổ chức họp giao ban với Phó Trưởng ban thường trực để đánh giá hoạt động, công việc đã thực hiện trong quý và đề xuất kế hoạch thực hiện quý sau, để tham mưu cho Ban Chỉ đạo Thành phố.

- Tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo về các hoạt động của Nghị quyết, chương trình, kế hoạch; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình, kế hoạch và công tác thi đua khen thưởng.

- Dự toán, thanh quyết toán kinh phí được cấp cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc theo chế độ tài chính Nhà nước.

- Phối hợp với các Sở - ngành liên quan triển khai các hoạt động bảo đảm thực hiện mục tiêu của chương trình, kế hoạch.

Chương 3

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO NGHỊ QUYẾT 70 CỦA THÀNH PHỐ

Điều 6. Trưởng Ban Chỉ đạo:

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động của Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

- Được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân Thành phố khi ký những văn bản của Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì các cuộc họp Ban Chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 7. Phó Trưởng ban Thường trực:

- Phụ trách một hoặc một số lĩnh vực do Trưởng ban phân công và chịu trách nhiệm với Trưởng ban về nhiệm vụ công tác được giao.

- Tổ chức điều phối, kiểm tra, đôn đốc các Sở - ngành, quận, huyện, các tổ chức đoàn thể liên quan thực hiện các hoạt động theo kế hoạch được duyệt.

- Được sử dụng con dấu của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) khi ký những văn bản của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo.

- Chủ trì các cuộc họp Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban ủy quyền.
- Chủ trì họp Tổ giúp việc để chuẩn bị các nội dung liên quan đến chương trình, kế hoạch trình Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Các Phó Trưởng ban:

Phụ trách một hoặc một số lĩnh vực do Trưởng ban phân công và chịu trách nhiệm với Trưởng ban về nhiệm vụ công tác được giao.

Điều 9. Các Thành viên Ban Chỉ đạo:

Mỗi thành viên chịu trách nhiệm về lĩnh vực công tác theo chức năng, nhiệm vụ, được phân công phụ trách; đánh giá và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Chương trình hành động số 28-CtrHĐ/TU ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Thành ủy và Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì phối hợp với các Sở - ngành điều phối các hoạt động theo chương trình, kế hoạch.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo kinh phí thực hiện chương trình, kế hoạch.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan báo, đài mở chuyên trang, chuyên mục, phát thanh, truyền hình... để tuyên truyền về chính sách, pháp luật và các nội dung hoạt động liên quan đến chính sách xã hội.

4. Các Sở - ngành Thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ, giải pháp được phân công.

5. Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố, lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương.

b) Chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch trên địa bàn phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

c) Bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện kế hoạch.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố: chủ trì phối hợp với các tổ chức thành viên chi đạo các cấp cơ sở thực hiện các nội dung theo phân công.

Chương 4 **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 10. Nguyên tắc hoạt động:

Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố thảo luận và quyết định trình Ủy ban nhân dân Thành phố đối với những vấn đề quan trọng, cụ thể:

- Nội dung chương trình, kế hoạch thực hiện hàng năm và dự kiến phân bổ nguồn ngân sách.

- Cơ chế phối hợp, lồng ghép, kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động được triển khai thực hiện.

- Đánh giá kết quả thực hiện và công tác thi đua khen thưởng.

Điều 11. Chế độ hội họp:

1. Định kỳ 6 tháng/lần, Trưởng Ban và các Phó Trưởng ban họp để xác định chương trình công tác cụ thể cho thời gian tiếp theo.

2. Định kỳ 6 tháng/lần, Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố tổ chức họp toàn thể để đánh giá hoạt động và đề ra chương trình công tác cho thời gian tiếp theo. Báo cáo đánh giá việc triển khai, tổ chức thực hiện với Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Định kỳ hàng năm, Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố tổ chức tổng kết các chương trình hoạt động trong năm và đề ra chương trình hoạt động cho năm tiếp theo.

4. Khi cần thiết, Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập và chủ trì các phiên họp bất thường để xử lý các công việc cấp bách, cần thiết liên quan đến nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố. Trưởng Ban có thể ủy nhiệm cho Phó Trưởng ban thường trực hoặc 01 Phó Trưởng ban chủ trì phiên họp. Các

phiên họp phải được thông báo bằng văn bản cho các thành viên về nội dung, thời gian và địa điểm trước năm (05) ngày làm việc.

5. Các thành viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố. Trường hợp các thành viên không dự họp được phải ủy quyền bằng văn bản cho cán bộ dự họp thay.

Điều 12. Chế độ thông tin báo cáo:

1. Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố thường xuyên cung cấp thông tin, chương trình hoạt động cho các Sở - ngành, đoàn thể, địa phương; thường xuyên phối hợp với các ngành, các cấp trong việc triển khai công tác chung và trao đổi thông tin báo cáo. Định kỳ báo cáo kết quả triển khai các chương trình hoạt động của Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố với Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố:

- Định kỳ 6 tháng, 01 năm, các thành viên có trách nhiệm báo cáo về tiến độ, kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch, công việc thuộc Sở - ngành, đoàn thể được phân công phụ trách, gửi về với Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố (thông qua Tổ giúp việc).

- Hàng năm, cùng Đoàn kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch tại các Sở - ngành, quận, huyện được phân công. Sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá phải có báo cáo cho Trưởng Ban bằng văn bản (thông qua Tổ giúp việc).

Điều 13. Công tác kiểm tra, giám sát:

Định kỳ, Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố tổ chức kiểm tra các Sở - ngành, địa phương về thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ về chính sách xã hội. Kế hoạch kiểm tra sẽ được thông báo cho các thành viên, cơ quan, đơn vị có liên quan; kết quả kiểm tra phải được thống nhất giữa các thành viên, cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

Sau đợt kiểm tra, Cơ quan thường trực tổng hợp tình hình, báo cáo, đề xuất, kiến nghị trình Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, giải quyết.

Chương 5

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 14. Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân Thành phố và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Điều 15. Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố quan hệ công tác đối với Sở - ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân quận, huyện là mối quan hệ phối hợp, thực hiện nhiệm vụ về chính sách xã hội trên địa bàn Thành phố.

Chương 6

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 16. Các cá nhân, tổ chức có thành tích trong hoạt động triển khai, thực hiện chính sách xã hội sẽ được đề nghị cơ quan chức năng các cấp khen thưởng theo quy định.

Điều 17. Các cá nhân, tổ chức vi phạm Quy chế này và các hoạt động triển khai, thực hiện chính sách xã hội bị xử lý theo quy định.

Chương 7

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 18. Kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố do ngân sách Thành phố đảm bảo và bố trí dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên (kinh phí không giao tự chủ) của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương 8

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố. Căn cứ Quy chế này, Trưởng Ban phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

Trưởng Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố có trách nhiệm triển khai, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu xét cần thiết phải sửa đổi hoặc bổ sung, Trưởng Ban Chỉ đạo Nghị quyết 70 của Thành phố có văn bản đề nghị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân